

Số: 193/TB-THADS(2)

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

-----*-----

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 505, tờ bản đồ số 35, có diện tích 426m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

(Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số bìa DE 660804, số vào sổ cấp GCN: CH07219 do UBND thị xã Quảng Yên (trước khi sắp xếp) cấp ngày 12/8/2022 mang tên bà Vũ Kim Liên, sinh năm 1958, địa chỉ thường trú: số 43 Lê Lợi, khu 4, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (trước khi sắp xếp). Ngày 09/11/2023 đã chuyển nhượng cho ông Lê Văn Khương, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Quy, sinh năm 1974, cùng địa chỉ thường trú: thôn 3, xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn 3, phường Hà An, tỉnh Quảng Ninh) theo hồ sơ số CH 8387. CN 1107-63)

- Tài sản gắn liền với đất:

+ 01 ngôi nhà 03 tầng, thiết kế kiểu nhà ống, có mái chống nóng, công năng sử dụng bao gồm nhà ở và công trình phụ khép kín. Kết cấu: khung chịu lực, tường xây bằng gạch chỉ, trát xi măng cát, quét sơn, hệ thống điện đi ngầm, hệ thống cửa bằng gỗ và bằng nhôm + kính, tay vịn cầu thang bằng gỗ, bậc cầu thang ốp đá (Tầng 1: Diện tích sàn 93,6 m²; Tầng 2: Diện tích sàn 93,6 m²; Tầng 3: Diện tích sàn 46,8 m²; Mái chống nóng sắt hộp, lợp ngói nhật).

+ 01 bờ tường rào xây bằng gạch chỉ, tường trát vữa xi măng cát, không quét sơn/vôi ve, chiều dài 4,80m, chiều cao 45cm.

+ Hệ thống công: 02 trụ công xây bằng gạch chỉ, trát vữa xi măng cát, không quét sơn/vôi ve, cánh công bằng sắt hộp kèm (Cao 2,1m x dài 3,1m).

* Địa chỉ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: Thôn 3, xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (nay là Thôn 3, phường Hà An, tỉnh Quảng Ninh)

2. Giá khởi điểm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên có giá khởi điểm là: 5.286.000.000đ (Bằng chữ: Năm tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Gia Vũ, địa chỉ: Tầng 2, số 3 Lô D8, khu đô thị Monbay, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tổng số điểm: 83/100



4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Công ty đấu giá hợp danh Quốc gia Việt Nam, địa chỉ: 210 đường Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

Lý do: Hồ sơ đăng ký không hợp lệ, chụ thể:

Văn bản số 139/2025/CV-ĐKTG ngày 21/08/2025 “v/v: Đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá” và Bản tự chấm điểm của Công ty đấu giá Hợp danh Quốc gia Việt Nam không có chữ ký của người đại diện hợp pháp, không đóng dấu của pháp nhân.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (Bao gồm cả tổ chức đấu giá được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Công ty đấu giá Hợp danh Gia Vũ
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định,	2,0	2

	<i>được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì</i> <i>dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc</i> <i>Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử</i> <i>của Sở Tư pháp</i>		
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê</i> <i>duyet hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện</i> <i>ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực</i> <i>tuyến</i>	1,0	0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu</i> <i>giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và</i> <i>hiệu quả cao</i>	4,0	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận</i> <i>hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi,</i> <i>thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp</i> <i>nhận hồ sơ)</i>	4,0	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và</i> <i>điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản</i> <i>đấu giá</i>	4,0	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định</i> <i>pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát</i> <i>việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông</i> <i>đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự</i> <i>của phiên đấu giá</i>	4,0	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	41
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm</i> <i>trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và</i> <i>cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	12
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	12
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước</i> <i>liền kề</i>	7,0	4
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường</i>	4,0	4



	<i>hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0	0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	4
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0	0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>		0
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>		0
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	5
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4,0	0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	3
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0	0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài	4,0	3

	sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân		
7.1	Dưới 05 năm	2,0	0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	3
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	2,5
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	2,5
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	3
4.	Tiêu chí khác	3,0	0
	Tổng		83

Nơi nhận:

- Công thông tin quốc gia về đấu giá tài sản (đăng tải, thông báo);
- Trang Thông tin điện tử: THADS Quảng Ninh;
Cục QLTHADS (đăng tải, thông báo);
- Trưởng phòng (đề b/c);
- Lưu VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Chí Kiệm